

TTTGPL ngày 14/10/2020 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Hoàng K:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kh, sinh năm: 1969. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 2, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

Bị hại: Ông Trần Văn L, sinh năm: 1994. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 14/02/2020, Nguyễn Hoàng K đến nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H đang sinh sống cùng ông Trần Văn L tại khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh ngủ. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, Kha thức dậy thì bà H và ông L đã đi làm, trong nhà không còn ai nên Kha nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 62E1-154.48 của ông L đang dựng trong phòng khách, bánh trước của xe khóa bằng sợi dây khóa bằng nhựa màu xám đen, loại tròn, dài 55 cm. Lúc này, Kha lấy máy cưa loại nhỏ và ổ điện kết nối nguồn điện trong nhà rồi cưa đứt sợi dây khóa, Kha lấy máy vặn ốc vít mở hai bửng và mặt nạ trước xe mô tô biển số 62E1-154.48 để rút dây bình nhưng không được, Kha nhớ trước đây bà H hay để chìa khóa ở cốp phía dưới yên xe nên Kha kéo yên xe lên tìm chìa khóa xe thì tìm thấy chìa khóa, Kha dùng chìa khóa vừa tìm được khởi động xe mô tô biển số 62E1-154.48 chạy đi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bà H và ông L về đến nhà thì phát hiện xe mô tô biển số 62E1-154.48 bị mất. Đến ngày 25/02/2020, ông L biết Nguyễn Hoàng K là người trộm cắp xe mô tô biển số 62E1-154.48 và đang sử dụng nên trình báo Công an. Quá trình làm việc, Nguyễn Hoàng K thừa nhận hành vi phạm tội và giao nộp vật chứng để làm rõ.

Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTTTHS ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại: Sirius; màu sơn: đỏ- đen; dung tích xi lanh 110; biển số 62E1-154.48; Số máy 5C6J-217109; Số khung RLHS5C6J0GY217125, giá trị 7.000.000 đồng.

Kết quả thu giữ vật chứng và xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số 62E1-154.48 đã trả cho ông Trần Văn L xong.

- Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu đang quản lý gồm có: 01 sợi dây khóa bằng nhựa màu xám đen, loại tròn, dài 55cm, đường kính mặt dây là 02cm, vị trí đứt cách ổ khóa 10,5cm.

Trách nhiệm dân sự: ông Trần Văn L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSBC ngày 31 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Nguyễn Hoàng K về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Ông Trần Văn L trình bày đã nhận lại xe mô tô, khóa xe đã hư hỏng nên không yêu cầu nhận lại, không yêu cầu bị cáo bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm mà VKSND huyện Bến Cầu đã truy tố, đề nghị tuyên bố Nguyễn Hoàng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K từ 03 đến 06 tháng tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến bào chữa của ông Lê Minh Hiền: Thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có ý định chiếm đoạt tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 03 tháng tù.

Ông L không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14-02-2020, bị cáo K đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; loại: Sirius; màu sơn: đỏ- đen; biển số 62E1-154.48; Số máy 5C6J-217109; Số khung RLHS5C6J0GY217125, trị giá 7.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng K trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người dưới 18 tuổi, còn hạn chế trong nhận thức nên nên áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét ý kiến của người bào chữa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì thấy rằng: Ông Hiền thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt trong luận tội của đại diện Viện kiểm sát, ông đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị

cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị xử phạt bị cáo bằng với thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Bị cáo chưa thành niên, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù thấp hơn mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận ông Trần Văn L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì trong vụ án này.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 sợi dây khóa bằng nhựa màu xám đen, loại tròn, dài 55cm, đường kính mặt dây là 02cm, vị trí đứt cách ổ khóa 10,5cm là tài sản của ông L, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] **Về án phí sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K 03 (ba) tháng tù.

Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 02 năm 2020 đến ngày 19 tháng 5 năm 2020 và từ ngày 29 tháng 10 năm 2020 đến ngày 04 tháng 11 năm 2020 là 03 tháng. Ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Hoàng K đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Trần Văn L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 sợi dây khóa bằng nhựa màu xám đen, loại tròn, dài 55cm, đường kính mặt dây là 02cm, vị trí đứt cách ổ khóa 10,5cm.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hoàng K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bà H và ông L có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Khanh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT.NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- Công an huyện Bến Cầu;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- THÁ phạt tù;
- THÁDS huyện Bến Cầu;
- UBND thị trấn Bến Cầu;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, bp HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Chu Y